

Bản án số: **103/ 2020/HS-ST**

Ngày: 11 - 12 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Minh Thông**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Xoa**

Ông **Huỳnh Thanh Trà**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Linh Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Tường Vy** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 91/2020/HSST ngày 14 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2020/HSST-QĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Ngọc T.; giới tính: Nam. Tên gọi khác: T xe tăng, T satan. Sinh ngày: 15.7.1978; tại thành phố Đà Nẵng. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: K392/16/32 Trưng Nữ Vương, tổ 24, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không. Cha: Trần Ngọc Lợi (*đã chết*) và mẹ: Hứa Thị Nhung (*Sinh năm: 1958*). Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Bị cáo có vợ là Phạm Thị Thủy (*Sinh năm: 1979*). Bị cáo có 04 con (*lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2016*).

Tiền sự: Chưa.

Tiền án:

- Tại Bản án số 676 ngày 30.8.1999, bị Tòa phúc thẩm, Tòa án nhân dân tối cao tại Quảng Nam - Đà Nẵng xử phạt 06 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo Điểm a, d Khoản 2 Điều 155 BLHS 1985, chưa được xóa án tích;

- Tại Bản án số 03 ngày 19.01.2017, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 BLHS 1999. Chưa được xóa án tích;

- Tại Bản án số 60 ngày 08.6.2017, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c Khoản 2 Điều 138 BLHS 1999. Tổng hợp hình phạt là 33 tháng tù giam, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Tại Bản án số 29 ngày 09.4.1997 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

Bị cáo hiện đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02.7.2020 tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng *(Có mặt tại phiên tòa)*

** Người bị hại:*

- Bà **Nguyễn Thị Cẩm L**, sinh năm: 2000. Địa chỉ: Số 52 Lê Độ, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

- Bà **Nguyễn Thị Bảo N**, sinh năm: 2000. Địa chỉ: Số 28 Nguyễn Tri Phương, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

- Bà **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm: 1996. Địa chỉ: Số 09 Trung Lương 5, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

- Ông **Nguyễn Văn Q**, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Số 286 Lê Văn Hiến, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

- Ông **Nguyễn Đình S**, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Số 84 Hàm Nghi, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

- Bà **Phan Thị Hồng H1**, sinh năm: 1980. Địa chỉ: Số 600 Tôn Đức Thắng, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

- **Công ty Cổ phần Cơ khí tự động TM**. Trụ sở: Số 410 đường Lê Văn Hiến, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

- Ông **Ninh Duy Đ**, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Số 90 Lê Thanh Nghị, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

- Ông **Phan Văn M**, sinh năm: 1980. Địa chỉ: Số 177 Núi Thành, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

- Bà **Trần Huyền T**, sinh năm: 1995. Địa chỉ: Số 632 Tôn Đức Thắng, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. *(Có mặt tại phiên tòa)*

- Bà **Nguyễn Thùy T1**, sinh năm: 1994. Địa chỉ: K287/1 Trường Sơn, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

- Ông **Huỳnh Lê T2**, sinh năm: 1995. Địa chỉ: K211/51 Nguyễn Văn Thoại, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

- **Công ty CP GHTK**. Trụ sở: Tòa nhà VTV, số 08 Phạm Hùng, phường Mỹ An, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Đại diện theo ủy quyền: Bà **Lê Thị Kim** sinh năm: 1998. Địa chỉ: Số 123 Hoài Thanh, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

Ông **Trần Đức H2**, sinh năm: 1982. Địa chỉ: Số 37 Lý Văn Tố, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Trần Viết N1**, sinh năm: 1986. Địa chỉ: Số 376 Trưng Nữ Vương, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp nên trong khoảng thời gian từ ngày 06.5.2020 đến ngày 30.6.2020, Trần Ngọc T. sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 43C1 - 022.62 làm phương tiện đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, T. thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, cụ thể:

Vụ thứ 1: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 06.5.2020, tại tiệm Spa - địa chỉ: 90 Lê Thanh Nghị, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, T. trộm cắp 01 máy laptop nhãn hiệu Dell màu xám, model: V5480, ram 4GB, chip Core I3-4005U, serial: 74B0B62 của anh Ninh Duy Đ. Sau đó, T. đem bán cho một người đàn ông (*chưa xác định được lai lịch*) tại vỉa hè đường Triệu Nữ Vương, thành phố Đà Nẵng với giá 700.000 đồng. Không thu hồi được tài sản.

* Vật chứng thu giữ từ anh Ninh Duy Đ: 02 video thu thập từ camera an ninh ghi nhận cảnh T. trộm cắp ở địa điểm trên; 02 hóa đơn số 1207447 mua máy laptop nhãn hiệu Dell;

Theo Kết luận định giá tài sản số 109/KL-HĐĐG ngày 03.7.2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân quận Hải Châu, kết luận: Chiếc laptop trên trị giá là 6.397.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 21 giờ 20 phút, ngày 17.5.2020, tại nhà số 177 Núi Thành, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, T. trộm cắp 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab A8 T295, màu bạc của anh Phan Văn M. Sau đó, T. đem bán cho một người đàn ông (*chưa xác định được lai lịch*) tại vỉa hè đường Triệu Nữ Vương, thành phố Đà Nẵng với giá 650.000 đồng. Không thu hồi được tài sản.

* Vật chứng thu giữ từ anh Phan Văn M: 02 video thu thập từ camera an ninh ghi nhận cảnh T. trộm cắp ở địa điểm trên; 01 hóa đơn số 7574 mua bán máy tính bảng hiệu Samsung Tab A8;

Theo Kết luận định giá tài sản số 166/KL-HĐĐG ngày 09.9.2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân quận Hải Châu, kết luận: Máy tính bảng trên trị giá là 2.340.000 đồng.

Vụ thứ 3: Khoảng 18 giờ 45 phút, ngày 29.6.2020, tại nhà số 658 đường 2/9, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, T. trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu xám bạc, loại 32GB và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám bạc, loại 16GB của chị Nguyễn Thùy T1. Sau đó, T đem 02 điện thoại trên bán cho một người đàn ông (*chưa xác định được lai lịch*) tại vỉa hè đường Triệu Nữ Vương, thành phố Đà Nẵng với giá 1.500.000 đồng. Không thu hồi được tài sản.

* Vật chứng thu giữ từ chị Nguyễn Thùy T1: 03 video thu thập từ camera an ninh ghi nhận cảnh T. trộm cắp ở địa điểm trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 168/KL-HĐĐG ngày 09.9.2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân quận Hải Châu, kết luận: 02 điện thoại trên trị giá là 7.625.000 đồng.

Vụ thứ 04: Khoảng 22 giờ 55 phút, ngày 30.6.2020, tại nhà số 49 Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, T. trộm cắp: 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab E, T561, màu đen của Công ty Cổ phần GHTK. Chiếc máy tính bảng trên công ty giao cho chị Lê Thị Kim V quản lý, sử dụng. Sau khi trộm cắp tài sản, T. đem bán cho một người đàn ông (*chưa xác định được lai lịch*) tại vỉa hè đường Triệu Nữ Vương, thành phố Đà Nẵng với giá 700.000 đồng. Không thu hồi được tài sản.

* Vật chứng thu giữ do chị Lê Thị Kim V giao nộp: 01 video thu thập từ camera an ninh ghi nhận cảnh T. trộm cắp ở địa điểm trên; 01 hợp đồng mua bán máy Samsung Galaxy Tab E; 01 giấy ủy quyền và 01 giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của công ty cổ phần giao hàng tiết kiệm;

Theo Kết luận định giá tài sản số 165/KL-HĐĐG ngày 09.9.2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân quận Hải Châu, kết luận: Máy tính bảng nêu trên trị giá là 2.880.000 đồng .

Ngoài ra, Trần Ngọc T. còn thực hiện 09 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn các quận Thanh Khê, Sơn Trà, Liên Chiểu, Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, cụ thể:

Vụ thứ 1: Khoảng 21 giờ ngày 04.3.2020, tại cửa hàng bán áo quần Blue Store - địa chỉ 95 Phan Thanh, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, T. trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S, màu đỏ, ram 2GB, bộ nhớ trong 16GB của chị Nguyễn Thị Cẩm L và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 5i, màu xanh lá, ram 4GB, bộ nhớ trong 64GB của chị Nguyễn Thị Bảo N để trên bàn thu ngân. Sau đó, T đem bán cho một người đàn ông (*chưa xác định được lai lịch*) tại vỉa hè đường Triệu Nữ Vương, thành phố Đà Nẵng với giá 1.500.000 đồng. Không thu hồi được tài sản.

* Vật chứng thu giữ từ chị Nguyễn Thị Cẩm L: 03 video thu thập từ camera an ninh ghi nhận cảnh T. trộm cắp ở địa điểm trên.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 10.4.2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê, kết luận: Tổng trị giá 02 điện thoại di động nêu trên là 4.500.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 12 giờ ngày 17.3.2020, tại cửa hàng bán trái cây BB Fruit - Địa chỉ 126 Nguyễn Tri phương, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, T. trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20S, màu đen của chị Nguyễn Thị Ngọc H để trên bàn làm việc. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Viết N1 biết được thông tin T. trộm cắp điện thoại di động nói trên và đang bị Công an tìm nên đã khuyên và vận động T. đến trình diện nên T. đưa điện thoại nhờ N1 giao nộp cho Công an phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

* Vật chứng thu giữ từ chị Nguyễn Thị Ngọc H: 02 video thu thập từ camera an ninh ghi nhận cảnh T. trộm cắp ở địa điểm trên.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 31.3.2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê, kết luận: Điện thoại di động nêu trên trị giá 4.200.000 đồng.

Vụ thứ 3: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 19.3.2020, tại nhà số 286 Lê Văn Hiến, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, T trộm cắp 01 đồng hồ đeo tay, nhãn hiệu Orient, số model: FSTAA002W0 của anh Nguyễn Văn Q. T. mang về sử dụng đến ngày 02.7.2020 thì bị Công an quận Hải Châu bắt, thu giữ trên người của T.

* Vật chứng thu giữ:

- Từ anh Nguyễn Văn Q: 02 video và 04 hình ảnh thu thập từ camera an ninh ghi nhận cảnh T. trộm cắp ở địa điểm trên; 01 hóa đơn thanh toán, mua bán đồng hồ nhãn hiệu Orient và sổ bảo hành số 10761030535.

- Từ bị cáo Trần Ngọc T.: 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Orient, mặt đồng hồ hình chữ nhật kích thước khoảng 5x3cm, có viên bằng kim loại màu vàng, dây đeo làm bằng da màu nâu.

Theo Kết luận định giá tài sản số 164/KL-HĐĐG ngày 09.9.2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân quận Hải Châu, kết luận: Đồng hồ trên trị giá 2.030.000 đồng.

Vụ thứ 4: Khoảng 20 giờ 05 phút ngày 19.4.2020, tại nhà số 84 Hàm Nghi, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Tuấn trộm cắp 01 máy laptop, nhãn hiệu HP, màu đen bạc, model: Envy 15 Core I7-6300U, màu ghi của anh Nguyễn Đình S. Sau đó, T. đem bán cho một người đàn ông (*chưa xác định được lai lịch*) tại vỉa hè đường Triệu Nữ Vương, thành phố Đà Nẵng với giá 700.000 đồng. Không thu hồi được tài sản.

* Vật chứng thu giữ từ anh Nguyễn Đình S: 02 video thu thập từ camera an ninh ghi nhận cảnh T. trộm cắp ở địa điểm trên.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 29.5.2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê, kết luận: Máy laptop trên trị giá 9.600.000 đồng.

Vụ thứ 5: Khoảng 19 giờ ngày 01.5.2020, tại nhà số 600 Tôn Đức Thắng, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Tuấn trộm cắp 01 máy laptop, nhãn hiệu Dell, màu đen, model: N3567G, số serial: J6T24L2, chip Core I3-7100U, ram 4GB; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu hồng vàng, loại 64GB; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, màu vàng của chị Phan Thị Hồng H1. Sau đó, T. đem bán cho một người đàn ông (*chưa xác định được lai lịch*) tại vỉa hè đường Triệu Nữ Vương, thành phố Đà Nẵng với giá 2.100.000 đồng. Không thu hồi được tài sản.

* Vật chứng thu giữ từ chị Phan Thị Hồng H1: 02 video thu thập từ camera an ninh ghi nhận cảnh Tuấn trộm cắp ở địa điểm trên; 03 hóa đơn số 0329124, 3904349 và 1770403 mua bán máy laptop hiệu Dell màu đen; 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J2 Prime;

Theo Kết luận định giá tài sản số 179/KL-HĐĐG ngày 21.9.2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân quận Hải Châu, kết luận: Tổng trị giá các tài sản trên là 11.800.000 đồng.

Vụ thứ 6: Khoảng 18 giờ 15 phút, ngày 06.5.2020, tại Công ty cổ phần cơ khí tự động TM, địa chỉ 410 Lê Văn Hiến, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, T. trộm cắp 01 máy xay bột gạo khô, model TMTP-LB01, màu xám (*chưa qua sử dụng*); 01 máy thái thịt tươi sống, model: SS70, màu xanh (*chưa qua sử dụng*). Sau đó, T. đem bán cho một người đàn ông (*chưa xác định được lai lịch*) tại vỉa hè đường Triệu Nữ Vương, thành phố Đà Nẵng với giá 800.000 đồng. Không thu hồi được tài sản.

* Vật chứng thu giữ từ anh Bùi Xuân K: 01 video thu thập từ camera an ninh ghi nhận cảnh T. trộm cắp ở địa điểm trên; 01 bảng báo giá sản phẩm của Công ty cổ phần cơ khí tự động TM, một giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, một giấy ủy quyền;

Theo Kết luận định giá tài sản số 167/KL-HĐĐG ngày 09.9.2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân quận Hải Châu, kết luận: Tổng trị giá của 02 máy trên là 3.560.000 đồng.

Vụ thứ 7: Khoảng 18 giờ 45 phút, ngày 05.6.2020, tại nhà số 632 Tôn Đức Thắng, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, T. trộm cắp 01 túi xách da màu đen, hiệu YSL, kích thước (20x7)cm, có dây đeo bằng da, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, loại 128GB; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe và 01 bảo hiểm y tế của chị Trần Huyền T. Sau đó, T. đem điện thoại di động bán cho một người đàn ông (*chưa rõ lai lịch*) tại vỉa hè đường Triệu Nữ Vương, thành phố Đà Nẵng với giá 800.000 đồng; túi xách T. vứt ở thùng rác ven đường Tôn Đức Thắng (*không xác định được địa chỉ*). Chị Trần Huyền T. đã tìm lại được chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe và bảo hiểm y tế. Không thu hồi được tài sản.

* Vật chứng thu giữ từ chị Trần Huyền T: 02 video thu thập từ camera an ninh ghi nhận cảnh T. trộm cắp ở địa điểm trên; 01 hóa đơn bán lẻ điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus;

Theo Kết luận định giá tài sản số 177/KL-HĐĐG ngày 21.9.2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân quận Hải Châu, kết luận: Chiếc túi xách da màu đen và điện thoại di động Iphone 7 Plus trên trị giá là 5.640.000 đồng.

Vụ thứ 8: Khoảng 13 giờ 05 phút, ngày 30.6.2020, tại nhà số 112 Lê Hữu Trác, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, T. trộm cắp 01 máy laptop nhãn hiệu Sony Vaio, màu nâu, chip Intel Pentium dual core, dung lượng 4GB của anh Huỳnh Lê T2. Sau đó, T. đem bán cho một người đàn ông (*chưa xác định được lai lịch*) tại vỉa hè đường Triệu Nữ Vương, thành phố Đà Nẵng với giá 800.000 đồng. Không thu hồi được tài sản.

* Vật chứng thu giữ từ anh Huỳnh Lê T2: 01 video thu thập từ camera an ninh ghi nhận cảnh Tuấn trộm cắp ở địa điểm trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 178/KL-HĐĐG ngày 21.9.2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân quận Hải Châu, kết luận: Laptop nêu trên trị giá là 2.600.000 đồng.

Vụ thứ 9: Khoảng 23 giờ 05 phút, ngày 01.7.2020, tại quán nhậu Thanh Hiền - địa chỉ: nhà số 252-254 Võ Nguyên Giáp, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, Tuấn trộm cắp 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Ipad 2, màu vàng, loại 32GB của anh Trần Đức H2. Sau đó, Tuấn đem bán cho một người đàn ông (*chưa xác định được lai lịch*) tại vỉa hè đường Triệu Nữ Vương, thành phố Đà Nẵng với giá 700.000 đồng. Không thu hồi được tài sản.

* Vật chứng thu giữ từ anh Trần Đức H2: 01 video thu thập từ camera an ninh ghi nhận cảnh Tuấn trộm cắp ở địa điểm trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 180/KL-HĐĐG ngày 21.9.2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân quận Hải Châu, kết luận: Máy tính bảng nêu trên trị giá là 2.400.000 đồng.

* Vật chứng thu giữ của Trần Ngọc T.: 01 xe mô tô nhãn hiệu Jupiter Gravita, BKS: 43C1 - 022.62 (*Bút lục: 93*); 01 áo sơ mi sọc màu xanh, sọc trắng, dài tay; 01 đôi dép xỏ ngón màu đen, quai màu đỏ; 01 quần short màu xanh; 01 mũ bảo hiểm kiểu thể thao màu xám bạc; 01 mũ vải lưới trai màu xám bạc, trên mũ có dòng chữ JORDAN, gạch ngang màu đỏ.

Tại Bản Cáo trạng số 92/CT-VKS ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Trần Ngọc T. về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo các điểm b, c, g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng các điểm b, c, g Khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; xử phạt bị cáo Trần Ngọc T. tù 04 (Bốn) năm tù đến 05 (Năm) năm tù.

*** Về dân sự:**

- Bị hại Nguyễn Thị Ngọc H và Nguyễn Văn Q đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Các bị hại khác yêu cầu bồi thường trị giá tài sản bị chiếm đoạt như sau: Nguyễn Thị Cẩm L 1.400.000 đồng; Nguyễn Thị Bảo N 3.100.000 đồng; Nguyễn Đình S 9.600.000 đồng; Phan Thị Hồng H1 11.800.000 đồng; Công ty cổ phần cơ khí tự động TM 3.560.000 đồng; Ninh Duy Đ 6.397.000 đồng; Phan Văn M 2.340.000 đồng; Trần Huyền T2 5.640.000 đồng; Nguyễn Thùy T 7.625.000 đồng; Huỳnh Lê T2 2.600.000 đồng; Công ty CP GHTK 2.880.000 đồng; Trần Đức H2 2.400.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

*** Về xử lý vật chứng:**

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20s màu đen, số seri: R9AM910T53J, số Imei1: 358244104682986, Imei2: 358244104682983, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc H;

- Đối với 01 đồng hồ đeo tay, nhãn hiệu Orient, số model: FSTAA002W0, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả lại cho anh Nguyễn Văn Q;

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter Gravita, BKS 43C1-022.62: Do anh Vương Quốc Hùng đứng tên chủ sở hữu. Cuối năm 2016, anh Hùng bán cho Trần Viết Nghĩa. Khoảng tháng 6 năm 2019, N cho Trần Ngọc T. mượn làm phương tiện đi lại nhưng không biết T. sử dụng vào việc phạm tội. Hiện nay, N đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng bắt tạm giam trong vụ án khác. N có yêu cầu trao trả lại chiếc xe trên cho vợ là bà Trần Thị B. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu đã trả xe cho bà Trần Thị B là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi sọc màu xanh, sọc trắng, dài tay; 01 đôi dép xỏ ngón màu đen, quai màu đỏ; 01 quần short màu xanh; 01 mũ bảo hiểm kiểu thể thao màu xám bạc; 01 mũ vải lưỡi trai màu xám bạc, trên mũ có dòng chữ JORDAN, gạch ngang màu đỏ.

- Tiếp tục lưu trữ hồ sơ vụ án đối với 13 đĩa CD, bên trong có chứa 24 file video ghi lại hình ảnh Trần Ngọc T. thực hiện 13 vụ trộm cắp tài sản.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc T. khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng và không có ý kiến gì về tội danh và điều luật đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

Người bị hại Trần Huyền T2 có mặt tại phiên tòa giữ nguyên yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 5.640.000 đồng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình của bị cáo quá khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Những người Bị hại gồm: Chị Nguyễn Thị Cẩm L, chị Nguyễn Thị Bảo N, anh Nguyễn Đình S, chị Phan Thị Hồng H1, Đại diện Công ty cổ phần cơ khí tự động TM, anh Ninh Duy Đ, anh Phan Văn M, chị Trần Huyền T2, chị Nguyễn Thùy T, anh Huỳnh Lê T2, Đại diện Công ty CP Giao hàng tiết kiệm, anh Trần Đức H2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Anh Trần Viết N vắng mặt tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát không ý kiến về việc vắng mặt của bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy, Tòa án đã triệu tập bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham dự phiên tòa hợp lệ, quá trình điều tra, Cơ quan công an đã tiến hành lấy lời khai của những người trên, lời khai của họ đã thể hiện rõ yêu cầu của họ về việc giải quyết vụ

án nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ Khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

Xét lời khai của bị cáo, người bị hại tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Từ ngày 04.3.2020 đến ngày 01.7.2020, trên địa bàn các quận Hải Châu, Thanh Khê, Sơn Trà, Liên Chiểu, Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, Trần Ngọc T. đã thực hiện 13 vụ trộm cắp tài sản của các bị hại, cụ thể: Nguyễn Thị Cẩm L: 01 điện thoại di động trị giá 1.400.000 đồng; Nguyễn Thị Bảo N: 01 điện thoại di động trị giá 3.100.000 đồng; Nguyễn Thị Ngọc H: 01 điện thoại di động trị giá 4.200.000 đồng; Nguyễn Văn Q: 01 đồng hồ đeo tay trị giá 2.030.000 đồng; Nguyễn Đình S: 01 máy laptop trị giá 9.600.000 đồng; Phan Thị Hồng H1: 01 laptop trị giá 7.600.000 đồng, 01 điện thoại di động trị giá 3.400.000 đồng, 01 điện thoại di động trị giá 800.000 đồng; Công ty cổ phần cơ khí tự động TM: 01 máy xay bột gạo trị giá 1.730.000 đồng và 01 máy thái thịt trị giá 1.830.000 đồng; Ninh Duy Đ: 01 máy laptop trị giá 6.397.000 đồng; Phan Văn Mạnh: 01 máy tính bảng trị giá 2.340.000 đồng; Trần Huyền T1: 01 túi xách da trị giá 240.000 đồng và 01 điện thoại di động trị giá 5.400.000 đồng; Nguyễn Thùy T2: 01 điện thoại di động trị giá 5.850.000 đồng và 01 điện thoại di động trị giá 1.775.000 đồng; Huỳnh Lê T2: 01 máy laptop trị giá 2.600.000 đồng; Công ty CP GHTK: 01 máy tính bảng trị giá 2.880.000 đồng; anh Trần Đức H2: 01 máy tính bảng trị giá 2.400.000 đồng. Tổng trị giá tài sản T. đã chiếm đoạt là **65.572.000** đồng thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trước đó, bị cáo Trần Ngọc T. đã có 03 tiền án, trong đó tiền án gần nhất bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c Khoản 2 Điều 138 BLHS 1999. Tổng hợp hình phạt là 33 tháng tù giam tại Bản án số 60/2017/HSST ngày 08.6.2017 (*Tại Bản án này bị cáo đã bị áp dụng tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999*), chưa được xóa án tích. Do vậy, lần phạm tội lần này bị cáo phải chịu tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra, bị cáo khai bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là nhằm mục đích để có tiền tiêu xài cá nhân và không phải là nguồn sống chính của bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc T. trình bày hoàn cảnh gia đình quá khó khăn, bị cáo có 04 con nhỏ, vợ bị cáo sau bị bệnh động kinh nên không có khả năng lao động. Bị cáo lại không biết chữ nên chỉ làm những công việc phổ thông, thu nhập không ổn định nên bị cáo thừa nhận việc bị cáo chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền để duy trì cuộc sống của bản thân cũng như nuôi con. Do vậy, đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết định khung “*Có tính chất chuyên nghiệp*” đối với bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại các điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, quan điểm và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Trong khoảng thời gian từ ngày 04.3.2020 đến ngày 01.7.2020, bị cáo Trần Ngọc T. thực hiện liên tiếp 13 vụ trộm cắp tài sản, địa bàn hoạt động rộng, thời gian bị cáo thực hiện hành vi chủ yếu vào buổi trưa và tối là khoảng thời gian người sở hữu, quản lý tài sản thường mất cảnh giác, lơ đãng trong việc quản lý tài sản. Hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh trật tự tại địa phương và gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, để đấu tranh phòng ngừa tội phạm, trong đó có tội xâm phạm sở hữu, góp phần bảo vệ tài sản của nhân dân, cần thiết xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự một cách nghiêm khắc.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Ngọc T. là người có nhân thân rất xấu, từ năm 1997 đến nay đã nhiều lần bị kết án tù giam, nhưng bị cáo không biết ăn năn, hối cải, không tìm việc làm chân chính để nuôi sống bản thân và gia đình mà ngược lại bị cáo bất chấp hậu quả, coi thường pháp luật, muốn nhanh chóng kiếm tiền mà không phải bỏ công sức lao động nên đã tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác.

Lần phạm tội này, bị cáo thực hiện 13 vụ trộm cắp nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, người bị hại Trần Huyền Trân có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, nên chấp nhận.

Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét yếu tố nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự như đã phân tích, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về dân sự:

- Bị hại Nguyễn Thị Ngọc H và Nguyễn Văn Q đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Các bị hại khác yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá tài sản bị chiếm đoạt như sau: Nguyễn Thị Cẩm L 1.400.000 đồng; Nguyễn Thị Bảo N 3.100.000 đồng; Nguyễn Đình Sơn 9.600.000 đồng; Phan Thị Hồng H1 11.800.000 đồng; Công ty cổ phần cơ khí tự động TM 3.560.000 đồng; Ninh Duy Đ 6.397.000 đồng; Phan Văn M 2.340.000 đồng; Trần Huyền T2 5.640.000 đồng; Nguyễn Thùy T1 7.625.000 đồng; Huỳnh Lê T2 2.600.000 đồng; Công ty CP GHTK 2.880.000 đồng; Trần Đức H2 2.400.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu bồi thường của những người bị hại này là phù hợp, tại phiên tòa bị cáo Trần Ngọc T. cũng đã xác định số tiền các bị hại yêu cầu bồi thường là đúng và đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền nêu trên cho người bị hại. Do vậy, Hội đồng

xét xử căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 586, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho những người bị hại theo trị giá tài sản nêu trên.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20s màu đen, số seri: R9AM910T53J, số Imei1: 358244104682986, Imei2: 358244104682983, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc H; Đối với 01 đồng hồ đeo tay, nhãn hiệu Orient, số model: FSTAA002W0, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả lại cho anh Nguyễn Văn Q ; Chị H và Anh Q đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter Gravita, BKS 43C1-022.62: Do anh Vương Quốc Hùng đứng tên chủ sở hữu. Cuối năm 2016, anh Hùng bán cho Trần Viết N. Khoảng tháng 6 năm 2019, Nghĩa cho Trần Ngọc T. mượn làm phương tiện đi lại nhưng không biết T. sử dụng vào việc phạm tội. Hiện nay, N đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng bắt tạm giam trong vụ án khác. N có yêu cầu trao trả lại chiếc xe trên cho vợ là bà Trần Thị B. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu đã trả xe cho bà Trần Thị B là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với 01 áo sơ mi sọc màu xanh, sọc trắng, dài tay; 01 đôi dép xỏ ngón màu đen, quai màu đỏ; 01 quần short màu xanh; 01 mũ bảo hiểm kiểu thể thao màu xám bạc; 01 mũ vải lưới trai màu xám bạc, trên mũ có dòng chữ JORDAN, gạch ngang màu đỏ hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu là đồ dùng cá nhân của bị cáo Trần Ngọc T. đang sử dụng. Tại phiên tòa, bị cáo không muốn nhận lại những đồ dùng này. Hội đồng xét xử xét thấy những đồ vật này đã cũ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Quy trữ trong hồ sơ vụ án đối với 13 đĩa CD, bên trong có chứa 24 file video ghi lại hình ảnh Trần Ngọc T. trộm cắp tài sản do các bị hại giao nộp.

[8] Đối với Trần Viết N, cho T. mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter Gravita BKS 43C1-022.62 nhưng không biết T. sử dụng để đi trộm cắp tài sản nên không xử lý là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với những người đã mua các tài sản do bị cáo bán trên đường Triệu Nữ Vương, đến nay chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[10] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí dân sự trên số tiền bồi thường trách nhiệm dân sự là: $59.342.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.967.100 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Ngọc T.** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Căn cứ vào: điểm b, c, g Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc T. **04 năm 06 tháng (Bốn năm sáu tháng)** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02.7.2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Trần Ngọc T. phải bồi thường cho những người bị hại tổng số tiền 59.342.000 đồng, cụ thể như sau:

- Chị Nguyễn Thị Cẩm L số tiền: 1.400.000 đồng.
- Chị Nguyễn Thị Bảo N số tiền: 3.100.000 đồng.
- Anh Nguyễn Đình S số tiền: 9.600.000 đồng.
- Chị Phạm Thị Hồng H1 số tiền: 11.800.000 đồng
- Công ty CP Cơ khí tự động TM số tiền: 3.560.000 đồng.
- Anh Ninh Duy Đ số tiền: 6.397.000 đồng.
- Anh Phạm Văn M số tiền: 2.340.000 đồng.
- Chị Trần Huyền T2 số tiền: 5.640.000 đồng
- Chị Nguyễn Thùy T1 số tiền: 7.625.000 đồng.
- Anh Huỳnh Lê T2 số tiền: 2.600.000 đồng.
- Công ty CP GHTK số tiền: 2.880.000 đồng.
- Anh Trần Đức H2 số tiền: 2.400.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 áo sơ mi sọc màu xanh, sọc trắng, dài tay; 01 đôi dép xỏ ngón màu đen, quai màu đỏ; 01 quần short màu xanh; 01 mũ bảo hiểm kiểu thể thao màu xám bạc; 01 mũ vải lưới trai màu xám bạc, trên mũ có dòng chữ JORDAN, gạch ngang màu đỏ (*hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16.10.2020*)

- Quy trữ trong hồ sơ vụ án đối với 13 đĩa CD, bên trong có chứa 24 file video ghi lại hình ảnh Trần Ngọc T. trộm cắp tài sản do các bị hại giao nộp.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Buộc bị cáo Trần Ngọc T. phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.
- Buộc bị cáo Trần Ngọc T. phải chịu 2.967.100 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp, tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- CQCSĐT CA quận Hải Châu;
- THA dân sự quận Hải Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Minh Thông